

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 98/2024/HS-ST
Ngày: 18 – 12 - 2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thuyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Trọng Vĩnh- CT Hội người cao tuổi
2. Bà Phạm Thị Thanh Hương- Giáo viên hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hón Quản tham gia phiên tòa:
Ông Dương Văn Sáu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 83/2024/HSST ngày 29 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2024/QĐXXST-HS ngày 03/12/2024 đối với các bị cáo:

1. N T K E; Giới tính: Nữ.

Tên gọi khác: B, K A.

Sinh ngày 16/11/2001; Tại: tỉnh Đ T.

Nơi thường trú: ấp 3, xã T H T, huyện C L, tỉnh Đ T.

Nơi ở hiện tại: khu phố 7, thị trấn T K, huyện H Q, B P.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 07/12.

Cha: N Hoàng A, sinh năm 1981

Mẹ: T T H, sinh năm 1981.

Bị cáo là con một trong gia đình.

Bị cáo chưa có chồng, con.

Tiền án, tiền sự: Không

Ngày 23/7/2024 bị cáo có hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị bắt quả tang, tạm giữ hình sự, đến ngày 31/7/2024 bị khởi tố và tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hón Quản.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: T Đ L; Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 29/11/2003; Tại: tỉnh H G

Nơi thường trú: ấp M P A, xã H M, huyện P H, H G.

Nơi tạm trú: Không.

Nơi ở hiện tại: Khu phố 3B, phường M H, thị xã C T, Bình Phước.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 03/12.

Cha: T V M, sinh năm 1970

Mẹ: T T C, sinh năm 1980.

Bị cáo có 03 chị E, chị lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2007

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không

Ngày 23/7/2024 bị cáo có hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị bắt quả tang, tạm giữ hình sự, đến ngày 31/7/2024 bị khởi tố và tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hớn Quản.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: T Đ M V; Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 21/02/2008; Tại: tỉnh N A.

Nơi cư trú: Tổ 4, khu phố T Ô, thị trấn T K, huyện H Q, tỉnh Bình Phước.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12.

Cha: T Đ H, sinh năm 1981.

Mẹ: H T O, sinh năm 1987.

Bị cáo có 04 anh E, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không

Ngày 23/7/2024 bị cáo có hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị bắt quả tang, tạm giữ hình sự, đến ngày 31/7/2024 bị khởi tố và tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hớn Quản.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: D H H; Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 04/11/2007; Tại: tỉnh B L

Nơi thường trú: Thôn 10, xã T N, huyện B Đ, B Ph.

Chỗ ở hiện tại: Khu phố 3B, phường M H, thị xã C T, Bình Phước.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 02/12.

Cha: D H V, sinh năm 1980.

Mẹ: T T T H, sinh năm 1983.

Bị cáo là con một trong gia đình

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không

Ngày 23/7/2024 bị cáo có hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị bắt quả tang, tạm giữ hình sự, đến ngày 31/7/2024 bị khởi tố và tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hớn Quản.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo V: Bà H T O, sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ 04, khu phố T Ô, thị trấn T K, huyện H Q, tỉnh Bình Phước (có mặt).

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo H: Ông D H V, sinh năm 1980. (có mặt).

Địa chỉ: Thôn 10, xã Th N, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.

- **Người bào chữa cho bị cáo D H H; T Đ M V:** Bà Trần Thị Loan - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Phước. (có mặt).

- **Người bào chữa cho bị cáo T Đ L:** Bà Hoàng Thị Hà - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bình Phước. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

N T K E, T Đ M V, T Đ L và D H H là bạn bè quen biết và đều có sử dụng ma túy.

Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 23/7/2024, N T K E, T Đ M V, sinh ngày: 21/2/2008 và T Đ L cùng đến nhà của D H H, sinh ngày: 04/11/2007 thuộc khu phố 3B, phường Minh Hưng, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước để chơi. Quá trình nói chuyện tại nhà H, Kim E rủ cả nhóm góp tiền mua ma túy về cùng sử dụng thì V, L và H đều đồng ý. Do không có tiền mua ma túy nên H đã góp một con gà mái nặng khoảng 2kg; L góp một con chó nhỏ nặng khoảng 2kg đưa cho Kim E và V mang đi bán để có tiền mua ma túy. Sau khi bàn bạc cả nhóm thống nhất sẽ tập trung tại nhà của V để sử dụng ma túy. Sau đó, Kim E điều khiển xe mô tô biển số 93CA – 021.92 chở V đi bán con gà của H tại một tiệm mua bán gà tại chợ Minh Hưng được số tiền 100.000 đồng; đối với con chó của L, Kim E mua lại với số tiền 50.000 đồng và tự mình góp thêm số tiền 50.000 đồng để mua ma túy, rồi Kim E gửi con chó cho anh họ là Nguyễn Ngọc Long, tại khu phố 7, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản. Sau đó, V điều khiển xe mô tô chở Kim E đến Khu dân cư Đại Nam, thuộc phường Minh Hưng, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước gặp một nam thanh niên (không rõ lai lịch) mua được một gói ma túy và 01 nỏ thủy tinh với giá 200.000 đồng. Sau khi mua

được ma túy, V cất giấu ma túy trên người rồi điều khiển xe mô tô chở Kim E đi về nhà của V, thuộc tổ 4, khu phố Tàu Ô, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản với mục đích để cùng cả nhóm sử dụng ma túy.

Cùng thời điểm trên, tại khu phố 3B, phường Minh Hưng, thị xã Chơn Thành thì H và L rủ Nguyễn Văn Vẹn, sinh ngày: 13/05/2009 đến nhà V để sử dụng ma túy thì Vẹn đồng ý, rồi Vẹn điều khiển xe mô tô biển số: 93CA-01923 chở H và L đến nhà V.

Tại nhà V, Kim E nói với cả nhóm biết đã bán được con gà của H và con chó của L được 200.000 đồng để có tiền mua ma túy về cho cả nhóm cùng sử dụng. Sau đó, Kim E lấy gói ma túy vừa mua được đổ vào nỏ thủy tinh; V lấy 01 vỏ chai nước ngọt để làm dụng cụ cho cả nhóm sử dụng ma túy. Khi cả nhóm gồm: Kim E, H, L, V và Vẹn đang chuẩn bị sử dụng ma túy thì lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Tiến hành xét nghiệm chất ma túy N T K E, T Đ M V, D H H, T Đ L và Nguyễn Văn Vẹn cho kết quả dương tính (có sử dụng ma túy).

Tại cơ quan điều tra các đối tượng đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình.

Căn cứ Bản kết luận giám định số: 796/KL-KTHS ngày 30/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Chất màu nâu – xám (ký hiệu M) bên trong ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng là: 0,0579 gam.

Về trách nhiệm dân sự: Vụ án không phát sinh.

Cáo trạng số 87/CT-VKS ngày 24/10/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo N T K E, T Đ L, T Đ M V, D H H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên truy tố như cáo trạng số 87/CT-VKS ngày 24/10/2024 và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo N T K E, T Đ L, T Đ M V, D H H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

- Đề nghị áp dụng: Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 58 BLHS đề nghị HĐXX xử phạt đối với N T K E từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, 58 BLHS đề nghị HĐXX xử phạt đối với T Đ L từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù

Áp dụng điểm b,c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 38, 58, 91, 101 BLHS đề nghị HĐXX xử phạt đối với bị cáo D H H từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù.

Áp dụng điểm b,c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, 58, 91, 101 BLHS đề nghị HĐXX xử phạt đối với bị cáo T Đ M V từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù.

Đề nghị xử lý vật chứng vụ án:

- Đối với 0,0579 gam ma túy loại Methamphetamine, thu giữ đã sử dụng hết cho giám định nên không đề cập hình thức xử lý.

- Đối với 01 nỏ thủy tinh được hoàn lại sau giám định, 01 chai nhựa có nhãn hiệu WAKE-UP 247 có nắp nhựa màu đen, 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng xanh, 01 quẹt gas tự chế nhãn hiệu HOA VIỆT. Đây là những đồ vật các bị can sử dụng làm công cụ sử dụng ma túy, hiện không còn giá trị sử dụng. Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án tuyên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y93. Quá trình điều tra xác định điện thoại di động nêu trên do bà Từ Thị Cà, sinh năm: 1980, nơi thường trú: ấp Mỹ Phú A, xã Hòa Mỹ, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang là chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Từ Thị Cà.

- Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Realme UI. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của Nguyễn Văn Vẹn, sinh ngày: 13/05/2009, nơi thường trú: ấp Tây, xã Tân Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, không phải là vật chứng vụ án. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại điện thoại di động nêu trên cho Nguyễn Văn Vẹn.

- Đối với điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của Huỳnh Văn Chánh, sinh năm: 2001, nơi thường trú: tổ 1, ấp Tân Hai, xã Lộc Phú, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước, không phải là vật chứng vụ án. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại điện thoại di động nêu trên cho Huỳnh Văn Chánh.

- Đối với điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 PLUS; Xe mô tô nhãn hiệu BOSSCITY, số loại: 50S-K, màu đen, biển số: 93CA – 021.92. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bà Hà Thị Oanh, sinh năm: 1987, nơi thường trú: khu phố Tàu Ô, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản (mẹ bị cáo V). Căn cứ điểm a, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại điện thoại di động, xe mô tô nêu trên cho bà Hà Thị Oanh.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu VIET THAI, số loại VTWAVESE3, màu sơn trắng, biển số: 93CA-01923. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bà Phạm Thị

Thủy, sinh năm: 1963, nơi thường trú: tổ 4, ấp 6, xã Tân Hiệp, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước, không phải là vật chứng vụ án. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô nêu trên cho Phạm Thị Thủy.

- Đối với Nguyễn Văn Vẹn, sinh ngày 13/5/2009: Quá trình điều tra xác định vào ngày 23/07/2024, Nguyễn Văn Vẹn được D H H và T Đ L rủ đến nhà T Đ M V để sử dụng trái phép chất ma túy nhưng khi cả nhóm đang chuẩn bị sử dụng chất ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Bên cạnh đó, Vẹn không có hành vi tổ chức sử dụng ma túy nên không có cơ sở đề nghị xử lý hình sự đối với Vẹn. Tiến hành xét nghiệm chất ma túy Nguyễn Văn Vẹn cho kết quả dương tính (có sử dụng ma túy) nên ngày 07/10/2024, Công an huyện Hớn Quản đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo” đối với Nguyễn Văn Vẹn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Các bị cáo không có tranh luận gì với bản luận tội của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo T Đ L là bà Hoàng Thị Hà thống nhất với nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo L. Tuy nhiên, bị cáo L phạm tội nguyên nhân là do bị cáo E rủ rê tổ chức sử dụng ma túy và bị cáo L có hoàn cảnh khó khăn được UBND xã cấp sổ hộ nghèo, văn H thấp, làm thuê, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, khoản 01, khoản 02 Điều 51 BLHS.

Người bào chữa cho bị cáo D H H: Bà Trần Thị Loan - Trợ giúp viên pháp lý thống nhất với nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo H. Tuy nhiên, bị cáo H phạm tội nguyên nhân là do bị cáo E rủ rê tổ chức sử dụng ma túy và bị cáo H có hoàn cảnh khó khăn được UBND xã cấp sổ hộ nghèo, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng chương XII của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đồng thời, bị cáo là người chưa thành niên nên nhận thức về pháp luật chưa đầy đủ, bị cáo thiếu sự quan tâm của gia đình, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Người bào chữa cho bị cáo T Đ M V: Bà Trần Thị Loan - Trợ giúp viên pháp lý thống nhất với nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo V. Tuy nhiên, bị cáo V phạm tội nguyên nhân là do bị cáo E rủ rê tổ chức sử dụng ma túy, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng chương XII của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đồng thời, bị cáo là người chưa thành niên nên nhận thức về pháp luật chưa đầy đủ, bị cáo phạm tội do bị xúi giục, gia đình có hoàn cảnh khó khăn được UBND xã xác nhận nên đề nghị áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo N T K E, T Đ L, T Đ M V, D H H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, như sau:

Vào ngày 23/7/2024, N T K E, T Đ L, T Đ M V và D H H đã có hành vi cùng nhau bàn bạc thống nhất và thực hiện việc góp tiền, đi mua ma túy, chuẩn bị công cụ, địa điểm để cùng nhau thực hiện việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Khi các đối tượng gồm: N T K E, T Đ M V, D H H, T Đ L và Nguyễn Văn Vẹn đang chuẩn bị sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của T Đ M V, thuộc khu phố Tàu Ô, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Qua giám định số ma túy thu giữ có khối lượng 0,0579 gam, loại Methamphetamine.

T Đ M V, D H H và Nguyễn Văn Vẹn là những người có độ từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi nên hành vi trên của các bị cáo N T K E, T Đ L, T Đ M V và D H H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với Biên bản bắt quả tang, Kết luận giám định, phù hợp với lời khai khác và vật chứng của vụ án. Như vậy, có căn cứ xác định hành vi bàn bạc, mua ma túy để cùng tổ chức sử dụng cho chính các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy của các bị cáo N T K E, T Đ L, T Đ M V và D H H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng số 87/CT-VKS ngày 24/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản truy tố các bị cáo về tội danh và đề nghị mức hình phạt như trên là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân: Ma túy là chất gây nghiện, là nguyên nhân làm suy giảm sức khỏe, suy thoái nòi giống. Tệ nạn ma túy còn được xem là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội, tội phạm, làm lan truyền đại dịch HIV/AIDS, ảnh hưởng nghiêm trọng trật tự, an toàn xã hội.

Các bị cáo đang ở độ tuổi trẻ, có đủ điều kiện lao động tạo thu nhập nuôi sống bản thân, gia đình nhưng vì lười lao động, các bị cáo lại tham gia vào việc tổ chức

sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện mà còn gây mất trật tự an ninh tại địa phương, là sự tiếp tay cho số lượng đối tượng nghiện ma túy ngày càng tăng, làm ảnh hưởng lớn đến công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy mà Nhà nước, xã hội đang ra sức thực hiện. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn nhưng cũng cần phân tích vai trò của từng bị cáo khi quyết định hình phạt:

Đối với bị cáo E là giữ vai trò chính trong việc mua ma túy về để cả nhóm cùng tổ chức sử dụng, góp 50.000đ mua ma túy nên bị cáo E phải chịu hình phạt nghiêm khắc hơn so với các bị cáo khác.

Đối với bị cáo L biết việc tổ chức sử dụng ma túy trái phép là vi phạm pháp luật nhưng cũng đã giúp sức góp 01 con chó nhỏ để E và V mang đi bán và E mua lại với giá 50.000đ nên bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với bị cáo H biết việc tổ chức sử dụng ma túy trái phép là vi phạm pháp luật nhưng cũng đã giúp sức góp 01 con gà mái để E và V mang đi bán với giá 100.000đ nên bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với bị cáo V biết việc tổ chức sử dụng ma túy trái phép là vi phạm pháp luật tuy V không góp tiền để mua ma túy nhưng cũng đã giúp sức cùng bị cáo E đi mua ma túy và dùng địa điểm là nhà của V để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy để cả nhóm tổ chức sử dụng nên bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: Các Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định của điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo khi phạm tội có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Đối với bị cáo E là người đã trưởng thành, khởi xướng rủ rê các bị cáo khác cùng phạm tội nên bị cáo phải chịu hình phạt nghiêm khắc nhất so với các bị cáo khác.

Bị cáo L là người đã trưởng thành bị bị cáo khác rủ rê, bị cáo L có hoàn cảnh gia đình khó khăn được UBND xã cấp sổ hộ nghèo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo V là người dưới 18 tuổi, khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế

bị cáo khác rủ rê. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị cáo V là bà Hà Thị Oanh nộp đơn xin xác nhận gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn có xác nhận của trưởng khu phố và UBND TT Tân Khai nên bị cáo V được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo V sinh năm 2008 là bị cáo nhỏ tuổi nhất trong 04 bị cáo; bị cáo V không góp vật chất gì để mua ma túy nên hình phạt áp dụng đối với bị cáo V là nhẹ nhất trong 04 bị cáo. Do bị cáo V có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng mức thấp nhất của khung hình phạt khi quyết định hình phạt.

Bị cáo H là người dưới 18 tuổi, khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo khác rủ rê, bị cáo H có hoàn cảnh gia đình khó khăn được UBND xã cấp sổ hộ nghèo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên bị cáo H góp 01 con gà mái để bán lấy tiền mua ma túy nên hình phạt áp dụng đối với bị cáo H nhẹ hơn bị cáo E, bị cáo L và nặng hơn bị cáo V.

Đối với bị cáo V, bị cáo H phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng Chương XII của Bộ luật hình sự để áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

- Đối với Nguyễn Văn Vẹn, sinh ngày 13/5/2009: Quá trình điều tra xác định vào ngày 23/07/2024, Nguyễn Văn Vẹn được D H H và T Đ L rủ đến nhà T Đ M V để sử dụng trái phép chất ma túy nhưng khi cả nhóm đang chuẩn bị sử dụng chất ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Bên cạnh đó, Vẹn không có hành vi tổ chức sử dụng ma túy nên không có cơ sở đề nghị xử lý hình sự đối với Vẹn. Tiến hành xét nghiệm chất ma túy Nguyễn Văn Vẹn cho kết quả dương tính (có sử dụng ma túy) nên ngày 07/10/2024, Công an huyện Hớn Quản đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức “Cảnh cáo” đối với Nguyễn Văn Vẹn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên HĐXX không xem xét.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho E, V quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ đề nghị xử lý nên HĐXX không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Vụ án không phát sinh vấn đề dân sự nên HĐXX không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản đề nghị xử lý vật chứng là đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

Các vật chứng khác, trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hớn Quản đã xử lý đúng quy định nên không tiếp tục xử lý.

[8] Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật;

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Ý kiến bào chữa của người bào chữa cho bị cáo V phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[11] Ý kiến bào chữa của người bào chữa cho bị cáo H phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[12] Ý kiến bào chữa của người bào chữa cho bị cáo L phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo N T K E, T Đ M V, T Đ L và D H H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo N T K E mức án 08 (Tám) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày 23/7/2024.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo T Đ L mức án 07 (Bảy) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày 23/7/2024.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58; các Điều 90, 91, 101 và Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo D H H mức án 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày 23/7/2024.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Khoản 2 điều 51, Điều 17, Điều 58; các Điều 90, 91, 101 và Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo T Đ M V mức án 05 (năm) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày 23/7/2024.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 0,0579 gam ma túy loại Methamphetamine, thu giữ đã sử dụng hết cho giám định nên HĐXX không xem xét.

- Đối với điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y93. Quá trình điều tra xác định điện thoại di động nêu trên do bà Từ Thị Cà, sinh năm: 1980, nơi thường trú: ấp Mỹ Phú A, xã Hòa Mỹ, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang là chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Từ Thị Cà nên HĐXX không xem xét.

- Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Realme UI. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của Nguyễn Văn Vẹn, sinh ngày: 13/05/2009, nơi thường trú: ấp Tây, xã Tân Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, không phải là vật chứng vụ án. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại điện thoại di động nêu trên cho Nguyễn Văn Vẹn nên HĐXX không xem xét.

- Đối với điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của Huỳnh Văn Chánh, sinh năm: 2001, nơi thường trú: tổ 1, ấp Tân Hai, xã Lộc Phú, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước, không phải là vật chứng vụ án. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại điện thoại di động nêu trên cho Huỳnh Văn Chánh nên HĐXX không xem xét.

- Đối với điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 7 PLUS; Xe mô tô nhãn hiệu BOSSCITY, số loại: 50S-K, màu đen, biển số: 93CA – 021.92. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bà Hà Thị Oanh, sinh năm: 1987, nơi thường trú: khu phố Tàu Ô, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản (mẹ bị can V). Căn cứ điểm a, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại điện thoại di động, xe mô tô nêu trên cho bà Hà Thị Oanh nên HĐXX không xem xét

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu VIET THAI, số loại VTWAVESE3, màu sơn trắng, biển số: 93CA-01923. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bà Ph Th Th, sinh năm: 1963, nơi thường trú: tổ 4, ấp 6, xã T H, huyện H Q, tỉnh Bình Phước, không phải là vật chứng vụ án. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô nêu trên cho Ph Th Th nên HĐXX không xem xét

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 nổ thủy tinh được hoàn lại sau giám định, 01 chai nhựa có nhãn hiệu WAKE-UP 247 có nắp nhựa màu đen, 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng xanh, 01 que gas tự chế nhãn hiệu HOA VIỆT.

(Các vật chứng được thể hiện như mô tả tại Quyết định chuyển vật chứng số 72/QĐ-VKS ngày 24/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản và Biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản số 0006027 ngày 06/11/2024 giữa Công an huyện Hớn Quản và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước).

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo N T K E, T Đ M V, T Đ L và D H H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Công an huyện Hớn Quản;
- Phòng HSNV CA tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Đình Thuyên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Công an huyện Hớn Quản;
- Phòng HSNV CA tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Đình Thuyên